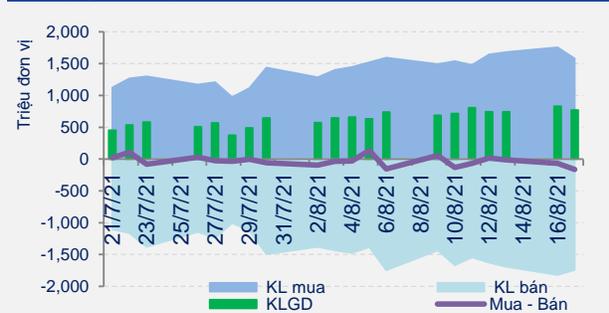


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/8/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,363.09	343.11
% Thay đổi	↓ -0.57%	↓ -0.12%
KLGD (CP)	768,611,381	173,983,056
GTGD (tỷ đồng)	25,774.15	4,802.11
Tổng cung (CP)	1,742,580,800	269,629,400
Tổng cầu (CP)	1,579,938,700	226,986,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	42,183,000	2,598,055
KL mua (CP)	20,617,700	862,556
GT mua (tỷ đồng)	990.90	29.97
GT bán (tỷ đồng)	2,374.31	86.18
GT ròng (tỷ đồng)	(1,383.41)	(56.21)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.66%	22.7	3.9	1.8%
Công nghiệp	↓ -1.10%	19.0	3.1	9.1%
Dầu khí	↓ -0.14%	16.2	1.8	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.08%	-	8.6	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.37%	16.9	2.5	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.90%	20.3	4.1	7.2%
Ngân hàng	↓ -0.21%	12.1	2.5	23.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.33%	12.2	2.6	23.0%
Tài chính	↓ -1.30%	17.9	3.5	27.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.26%	15.1	2.7	1.2%
VN - Index	↓ -0.57%	16.8	3.2	
HNX - Index	↓ -0.12%	17.6	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục cao hơn mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,87 điểm (-0,57%) xuống 1.363,09 điểm; HNX-Index giảm 0,42 điểm (-0,12%) xuống 343,11 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 900 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 29.037 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 282 mã tăng, 93 mã tham chiếu, 362 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phiên sáng nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt đảo chiều và kết phiên trong sắc đỏ. VHM (-4,3%) chịu áp lực bán mạnh và đóng cửa ở mức giá 111.000 đồng, tác động tiêu cực nhất tới thị trường chung với -4,357 điểm. Ngoài ra nhiều cổ phiếu lớn khác như BVH (-1,1%), GAS (-1,9%), FPT (-0,8%), MSN (-0,7%), VNM (-0,2%), SAB (-4%), HVN (-0,5%), PLX (-1%), VRE (-1,6%), POW (-0,9%), MWG (-0,1%)... đều giảm tạo áp lực điều chỉnh lên thị trường. Nhóm ngân hàng cũng chịu áp lực bán mạnh với hàng loạt cổ phiếu giảm giá như ACB (-0,3%), BID (-0,8%), CTG (-1,4%), NVB (-1,3%), STB (-0,5%), VIB (-0,4%), VPB (-0,8%), TCB (-1,3%)... Nhiều cổ phiếu chứng khoán như SSI (-1,3%), AGR (-2,6%), HCM (-1,3%), BVS (-1,5%), MBS (-1,4%), SHS (-2,2%)... cũng đóng cửa trong sắc đỏ. Đà giảm cũng lan rộng ra nhiều nhóm cổ phiếu khác như bất động sản, xây dựng, khu công nghiệp, logistic, phân bón... Ở chiều ngược lại, cổ phiếu thép (HPG (+1,9%), HSG (+4,5%), POM (+6,7%), NKG (+5,1%), TLH (+4,1%), VIS (+4,3%), VGS (+9,4%)...), dầu khí (PVD (+2,1%), PVC (+2,1%), PVS (+2,7%), PVT (+2,4%), BSR (+2,1%)...) tăng giá trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (-0,57%) điều chỉnh nhẹ sau hai phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là tương đối mạnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 1.400 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm trừ nữa. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn chưa thể đóng cửa trên vùng kháng cự 1.370-1.380 điểm nên kịch bản nổi dài sóng hồi phục b lên ngưỡng tâm lý 1.400 điểm chưa được kích hoạt. Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/8, VN-Index có thể tiếp tục giằng co và rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 1.370-1.380 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.325-1.350 điểm. Nhà đầu tư đã chốt lời dần danh mục trong tuần trước nên đứng ngoài và quan sát thị trường trong tuần này, chưa nên mua thêm ở vùng giá hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/8/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.379,7 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.359,11 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 7,87 điểm (-0,57%) xuống 1.363,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 5.000 đồng, GAS giảm 1.800 đồng, TCB giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG tăng 950 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 345,38 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 341,24 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,42 điểm (-0,12%) xuống 343,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: DXS giảm 700 đồng, SHS giảm 1.200 đồng, NVB giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.383,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 21,6 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 508,7 tỷ đồng tương ứng với 4,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 245,7 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 33,7 tỷ đồng tương ứng với 860 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 56,29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,7 triệu cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 41 tỷ đồng tương ứng với 783 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 12,3 tỷ đồng tương ứng với 446 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ sau hai phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Và với việc thị trường giảm mạnh (-4%) trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn trung bình 20 phiên thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a quanh ngưỡng 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Thực tế là VN-Index đã chạm đến ngưỡng 1.225 điểm trong phiên 20/7 rồi hồi phục từ đây. Với diễn biến này, có thể tạm coi sóng điều chỉnh a đã kết thúc và hiện tại đang là sóng hồi b với target đợt này trong khoảng 1.325-1.350 điểm (fibonacci retracement 50%-61,8% sóng điều chỉnh a).

Với phiên tăng ngày 9/8 thì sóng hồi phục b đã vượt qua được target theo lý thuyết trong khoảng 1.325-1.350 điểm nên hiện tại không còn mục tiêu nào cho sóng hồi này.

Và với diễn biến trong phiên hôm nay thì VN-Index vẫn chưa thể vượt qua vùng kháng cự trong khoảng 1.370-1.380 điểm nên kịch bản nổi dài sóng hồi phục b lên ngưỡng tâm lý 1.400 điểm vẫn chưa được kích hoạt.

Do đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/8, VN-Index có thể tiếp tục giằng co và rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 1.370-1.380 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.325-1.350 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

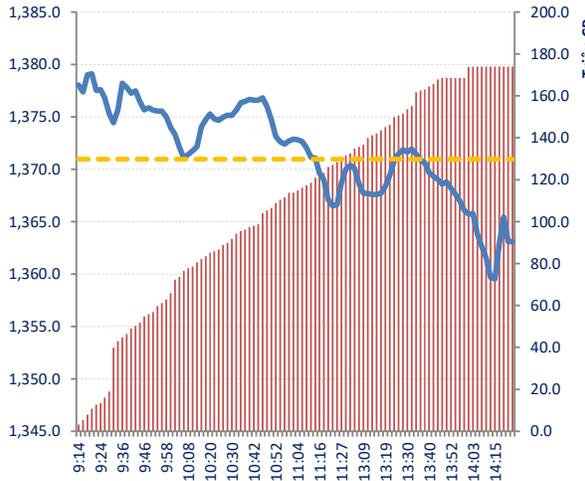
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,15 - 57,7 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.158 VND/USD, tăng 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

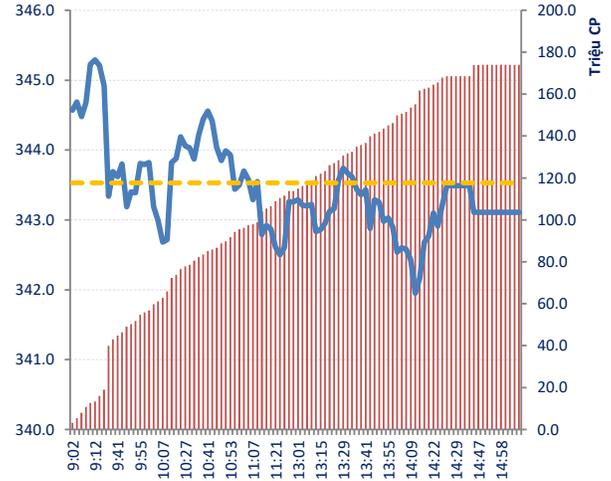
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,35 USD/ounce tương ứng với 0,36% lên 1.796,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,073 điểm tương ứng 0,08% lên 92,692 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1774 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3803 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,31 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,22 USD/thùng tương ứng với 0,33% xuống 66,84 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/8, Dow Jones tăng 110,02 điểm tương đương 0,31% lên 35.625,4 điểm. Nasdaq giảm 29,14 điểm tương đương 0,2% xuống 14.793,76 điểm. Nasdaq Composite tăng 11,71 điểm tương đương 0,26% lên 4.479,71 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

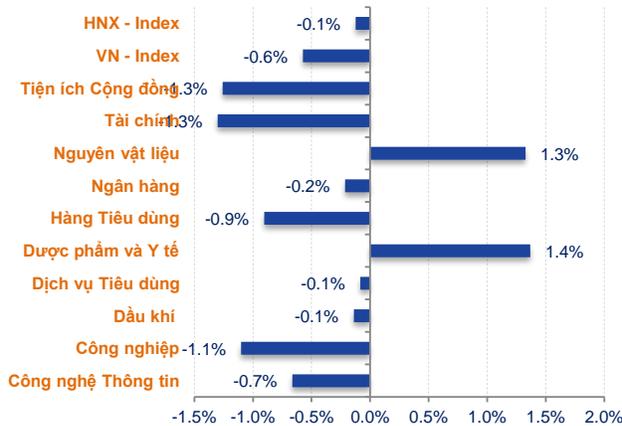
KLGD và VN-Index trong phiên



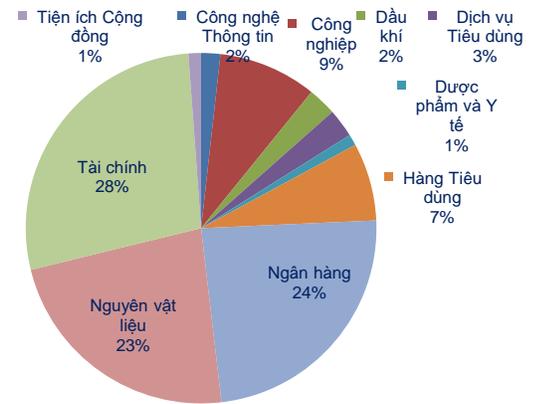
KLGD và HNX-Index trong phiên



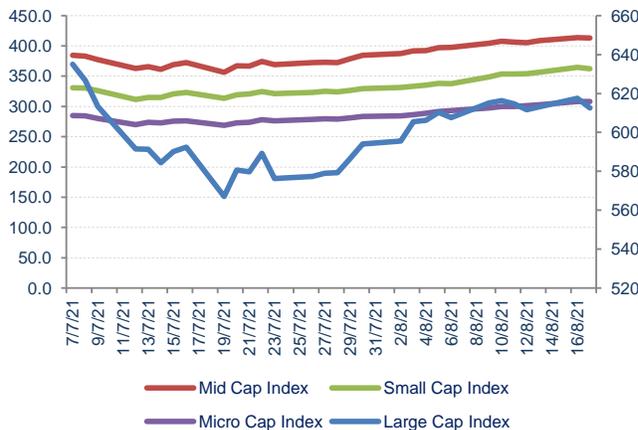
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



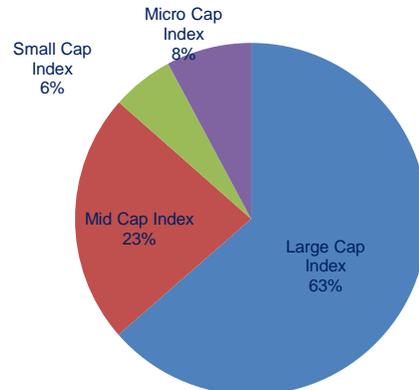
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	1,117,500	VHM	4,526,300
2	HSG	859,600	HPG	3,259,100
3	STB	506,500	VIC	2,444,400
4	ROS	331,600	DPM	1,292,400
5	LPB	270,500	CTG	1,230,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXS	136,000	VND	783,310
2	PAN	86,710	PVS	465,900
3	VCS	45,149	CDN	215,310
4	TVB	37,200	MBG	179,000
5	PTS	33,000	IDJ	138,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	49.45	50.40	↑	1.92%	46,646,400
LPB	25.20	26.20	↑	3.97%	24,026,000
STB	30.30	30.15	↓	-0.50%	22,055,100
HSG	38.10	39.80	↑	4.46%	21,902,100
VHM	116.00	111.00	↓	-4.31%	20,125,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	29.30	29.50	↑	0.68%	29,771,155
VND	53.10	52.70	↓	-0.75%	19,239,735
PVS	26.10	26.80	↑	2.68%	14,576,962
SHS	53.40	52.20	↓	-2.25%	12,789,262
TNG	28.00	28.30	↑	1.07%	4,975,603

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HMC	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
EVE	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
TGG	17.25	18.45	1.20	↑ 6.96%
SGT	19.45	20.80	1.35	↑ 6.94%
TVS	28.10	30.05	1.95	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBW	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
V21	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
SDN	32.10	35.30	3.20	↑ 9.97%
EVS	26.20	28.80	2.60	↑ 9.92%
PTI	29.30	32.20	2.90	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	9.31	8.66	-0.65	↓ -6.98%
RIC	23.00	21.40	-1.60	↓ -6.96%
HHP	10.95	10.20	-0.75	↓ -6.85%
L10	16.40	15.35	-1.05	↓ -6.40%
VNL	24.50	23.05	-1.45	↓ -5.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE8	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
CDN	36.50	32.90	-3.60	↓ -9.86%
VTL	13.20	12.00	-1.20	↓ -9.09%
PSW	11.60	10.70	-0.90	↓ -7.76%
TTH	3.90	3.60	-0.30	↓ -7.69%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	46,646,400	39.5%	5,614	9.0	3.0
LPB	24,026,000	3250.0%	2,221	11.8	2.0
STB	22,055,100	11.8%	1,917	15.7	1.9
HSG	21,902,100	47.6%	7,693	5.2	2.0
VHM	20,125,200	36.6%	10,086	11.0	3.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,771,155	15.4%	2,007	14.7	2.1
VND	19,239,735	34.3%	6,129	8.6	2.8
PVS	14,576,962	4.4%	1,212	22.1	1.0
SHS	12,789,262	30.8%	4,721	11.1	2.5
TNG	4,975,603	14.8%	2,306	12.3	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HMC	↑ 7.0%	41.1%	8,272	3.4	1.3
EVE	↑ 7.0%	6.1%	1,482	9.8	0.6
TGG	↑ 7.0%	15.4%	1,532	12.0	1.8
SGT	↑ 6.9%	3.0%	377	55.2	1.5
TVS	↑ 6.9%	36.4%	5,296	5.7	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBW	↑ 10.0%	10.8%	1,641	14.1	1.6
V21	↑ 10.0%	5.3%	508	15.2	0.8
SDN	↑ 10.0%	28.0%	7,720	4.6	1.3
EVS	↑ 9.9%	28.0%	3,860	7.5	1.8
PTI	↑ 9.9%	10.7%	2,669	12.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	1,117,500	11.7%	1,408	16.8	2.0
HSG	859,600	47.6%	7,693	5.2	2.0
STB	506,500	11.8%	1,917	15.7	1.9
ROS	331,600	3.1%	326	16.2	0.5
LPB	270,500	18.2%	2,221	11.8	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	136,000	16.0%	2,911	9.8	1.4
PAN	86,710	3.6%	1,049	29.3	1.0
VCS	45,149	42.1%	10,726	11.5	4.7
TVB	37,200	27.6%	3,140	6.7	1.9
PTS	33,000	10.6%	1,758	5.7	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	374,597	20.6%	5,533	18.3	3.6
VHM	371,796	36.6%	10,086	11.0	3.7
VIC	334,522	4.4%	1,727	57.3	2.3
HPG	225,435	39.5%	5,614	9.0	3.0
TCB	186,812	21.0%	4,614	11.6	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	74,725	34.1%	6,585	32.4	13.1
SHB	56,804	15.4%	2,007	14.7	2.1
VND	22,610	34.3%	6,129	8.6	2.8
VCS	19,776	42.1%	10,726	11.5	4.7
BAB	17,397	7.8%	876	26.4	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAH	2.68	-7.1%	(696)	-	1.3
FTS	2.65	22.7%	3,596	15.0	3.1
CTS	2.50	19.5%	2,677	9.3	1.7
FIT	2.20	3.4%	544	36.1	1.1
VOS	2.12	26.7%	1,095	13.4	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.78	-2.5%	(137)	-	0.9
WSS	2.31	8.7%	885	9.9	0.8
SHB	2.27	15.4%	2,007	14.7	2.1
APS	2.06	22.8%	2,232	6.3	1.3
ART	2.05	0.3%	32	313.2	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
